

History E-Books: HD300306007 Compiled & Published by Rosea



Index:

Âm Mưu Thâm Hiểm Của Giới Cầm Quyền Bắc Kinh.....	1
Hồ Cấm Đào Thừa Thặng Bắc Hàn Lấn Sâu Việt Nam.....	6
Hai Nước Miên Việt Bị Trung Cộng Chơi Đòn Hiểm Độc.....	8
Hồ Cấm Đào Sang Việt Nam Kéo Theo Nhiều Nghi Vấn.....	10
Miến Điện Chịu Từ Bỏ Chức Chủ Tịch ASEAN 2006.....	11
Đòn Thâm Độc Của Bắc Kinh?.....	13
Chuyển kinh lý của (Thiên Tử Hồ Cấm Đào) Và sự (Cống triêu) của bọn nhu nhược cs.....	15

Âm Mưu Thâm Hiểm Của Giới Cầm Quyền Bắc Kinh

Hôm nay tôi xin được giới thiệu ba vấn đề có liên quan đến âm mưu bành trướng của Bắc Kinh trích từ cuốn sách nổi tiếng của chính trị gia Lê Văn Xương gồm: 1) Cố Giáo Hoàng John Paul II và Vấn Đề Tôn Giáo

2) Âm Mưu Thâm Hiểm Của Giới Cầm Quyền Bắc Kinh

3) Thái độ của chúng ta với Trung Cộng

1)- Cố Giáo Hoàng John Paul II và Vấn Đề Tôn Giáo:

Chúng tôi nghĩ rằng Cố Giáo Hoàng John Paul II nên được gọi là John Paul The Great mới phải vì trong hơn 26 năm ở ngôi vị Giáo Hoàng, Ngài đã đến viếng thăm khoảng 120 quốc gia với một sự điệp thật rõ ràng: "Giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã là một giáo hội của Tình Thương, Bác Ái, Công Bằng và là Giáo hội của người nghèo". Nhưng qua tang lễ của Cố Giáo Hoàng thì: Chúng ta đã thấy Rome với tất cả sự hoành tráng và vĩ đại của mình, cho nên Giáo hội Công Giáo chưa chắc đã là một giáo hội của người nghèo khó và bị áp bức trên toàn thế giới này; ấy là chưa kể đến việc tang tế Cố Giáo Hoàng lại gọi nhớ lại nhiều thời kỳ đấng cay đã từng xảy ra trong quá

^=^ **Đặng Hoàng Hải** ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai85lc@yahoo.com

khứ giữa Rome (thần và thế quyền) với rất nhiều vùng trên thế giới. Cho nên việc bầu chọn một vị Giáo Hoàng mới có thể để lộ ra một loạt các mâu thuẫn bên trong lòng của Rome giữa hai khuynh hướng: Một là tiếp tục mạnh dạn tiến bước theo con đường mà Giáo Hoàng John Paul II đã làm, hay trở về với truyền thống độc tôn của Giáo hội đã được thiết lập từ thời Giáo Hoàng tiên khởi Peter đến giờ này. Nếu khuynh hướng thứ nhất được chọn thì một Hồng y ở châu Phi sẽ trở thành Giáo Hoàng kế nhiệm, nếu khuynh hướng thứ hai được chọn thì một vị Hồng y gốc Ý hay Đức sẽ lên ngôi Giáo Hoàng. Chúng tôi không đặt nặng việc chọn lựa vị Tân Giáo Hoàng từ các nơi khác như tại Nam Mỹ hoặc Phi Luật Tân, mặc dù số tín đồ Công Giáo ở Nam Mỹ lên đến gần 400 triệu, chỉ riêng ở Phi thời, số tín đồ Công Giáo đã lên đến 50 triệu. Nhưng giáo hội tại các nước này tỏ ra bảo thủ và hoàn toàn sống xa cách với môi trường chung quanh, cho nên nếu Hồng Y đoàn chọn một vị Hồng Y từ hai nơi này thì đó là một bước thụt lùi thật đáng tiếc.

Trong điều kiện của thế giới ngày nay, thì dường như Giáo hội không có nhiều chọn lựa ngoài việc tiến mạnh nữa trên con đường mà Giáo Hoàng John Paul II đã vạch ra, nhằm chuẩn bị cho giai đoạn hợp nhất sâu rộng hơn nữa, thiết thực hơn nữa đối với các tôn giáo khác, mà quá khứ lịch sử đã để lại nhiều mâu thuẫn giữa các tôn giáo với nhau và cũng là giữa loài người với nhau.

Lịch sử loài người là lịch sử của sự hợp nhất, tôn giáo cũng chẳng đi ra ngoài quy luật lịch sử khách quan được, cho nên sự hợp nhất giữa loài người với nhau nhằm phục vụ con người, với tính cách là con người đích thực cũng là mục tiêu tối hậu của loài người nói chung. Vì vậy, nếu bất cứ tôn giáo nào, chính quyền nào cố tình xa rời hoặc từ bỏ mục tiêu tối hậu này thì tôn giáo ấy, chính quyền ấy sẽ bị đào thải chẳng thương tiếc bởi chính loài người.

Thế giới đang ở trong một khúc quanh rất quan trọng trong quá trình chuyển hóa của mình, nhằm đặt nền tảng cho một xã hội Nhân Chủ Pháp Trị trên quy mô toàn cầu, trong đó mọi chủng tộc, mọi quốc gia, mọi văn hóa đều có chỗ đứng tương xứng dưới ánh mặt trời. Cho nên, bất cứ khuynh hướng phân liệt nào đều không được thế giới chấp nhận. Trong điều kiện của Giáo Hội Công Giáo hiện nay, thì các Hồng Y trụ cột hẳn nhiên hiểu rõ là Giáo Hội Công Giáo cần thực hiện các bước tiên phong, nhằm xóa bỏ các tồn đọng do lịch sử để lại một cách kiên quyết, cho dù với nhiều thương đau. Nhưng thử hỏi: Giáo Hội có còn con đường nào khác không? Do đó, sứ mệnh của vị Giáo Hoàng kế vị sẽ trở nên rất nặng nề vì cái bóng của Cố Giáo Hoàng John Paul II quá lớn. Giáo Hội Công Giáo trong thời gian tới đây có lẽ phải tiến hành các hành động cụ thể (thay vì chỉ là các lời nói thông qua các cuộc viếng thăm) nhằm thuyết phục các tôn giáo khác, cùng nhau thực hiện các cải cách để từng bước tiến đến chỗ hiệp thông với nhau và thoả thuận với nhau về các nguyên tắc cư xử, để mọi tôn giáo đều cùng đóng góp vào việc hoàn thiện con người, song song với các nỗ lực từ phía các chính phủ cũng đang ngày càng trở nên hợp nhất hơn, để cùng đi đến một chính phủ toàn cầu. Việc này chắc chắn sẽ xảy ra chỉ trong nửa đầu thế kỷ 21 này mà thôi.

Nếu không cam đảm nhận lãnh sứ mệnh ấy, mọi tôn giáo có thể sẽ bị mất hết vị trí trong lòng nhân loại trong một tương lai nào đó vì: Ai biết rõ là trong các phòng thí nghiệm nào đó, các nhà khoa học đang nghiên cứu cái gì? Cái gì đấy sẽ có khả năng làm đảo lộn thế giới về mọi mặt chứ nói gì đến tôn giáo. Cho nên, đây là lúc mà các tôn giáo đều đang gặp phải một cuộc khủng hoảng chung nhất: Đó là sự mất mát niềm tin về Thần Linh nơi con người, (Hồi Giáo cũng không cưỡng lại sự mất mát niềm tin này) cộng thêm với đà tiến triển của khoa học đang phát huy cao độ, thì đây là lúc các tôn giáo phải quyết tâm làm một cái gì đó cho loài người trong tương lai. Công Giáo phải là người đi tiên phong, vì dù muốn hay không ở trong vị thế của mình, Giáo hội Công Giáo “được” mặc nhiên coi như là đại diện cho tiếng nói tinh thần của toàn nhân loại.

Cái gì đấy có lẽ nên bắt đầu bằng cách hình thành một tổ chức hợp tác giữa các tôn giáo mang tính toàn cầu. Đây cũng là nơi trao đổi các quan điểm về các vấn đề liên quan đến đời sống tinh thần của con người, để dần dà đi đến chỗ hợp tác với nhau sâu rộng hơn và hợp tác với thế quyền trên quy mô toàn cầu, nhằm hình thành một lớp công dân mới mang tính toàn cầu. Một

^=^ Đặng Hoàng Hải ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai85lc@yahoo.com

việc làm như vậy sẽ từng bước xóa nhòa các mâu thuẫn còn tồn tại do quá trình tiến hóa của con người để lại.

Một việc khác cũng có thể tiến hành ngay mà không gây ra các hệ lụy liên quan đến các việc giải thích các giáo lý hay giáo luật: Đó là các tôn giáo hãy đóng góp của cải vật chất của các giáo hội vào việc cứu vớt những người nghèo khổ hiện đang gia tăng trên quy mô lớn do đã phát triển công nghiệp như vũ bão. Xét cho cùng ra thì Chúa Trời, thánh Allah, Đức Phật, Chúa Giê-Su hay giáo chủ Mohamet đều có thiện ý muốn cứu vớt loài người khốn khổ cả! Tất cả các giáo hội hiện nay đang bị trói buộc chặt chẽ đến độ phi lý và phi đạo lý nữa, bởi chính các giáo luật do con người đặt ra. Nếu tất cả các tôn giáo cứ bị đắm chìm trong các câu thúc ấy, thì tôn giáo ngày càng ít được chấp nhận hơn, vì tôn giáo đã cố tình xa rời con người để trở thành các công cụ phục vụ cho các điều luật do chính con người đặt ra. Của cải vật chất nên được coi là phương tiện phục vụ con người, chứ không phải là phương tiện nhằm xác định quyền uy của mình đối với kẻ khác. Khi nghĩ như thế hoặc hành động như thế, hoặc hành động theo kiểu xác định rằng mình nghĩ như, thế thì bất cứ tôn giáo nào cũng đang tự mình hạ thấp mình xuống như những kẻ tầm thường.

Thực ra thì tài sản của Giáo Hội từ trung ương đến địa phương rất lớn. Việc sở đắc các tài sản ấy cũng bị dị nghị bởi các giáo dân có tinh thần cấp tiến, (giáo dân cần phân biệt tích sản của Giáo Hội Công Giáo với ngân sách điều hành Vatican hằng năm) cho nên Giáo Hội Công Giáo nên đi tiên phong, dẫn thân thêm nữa trong việc giúp đỡ những người nghèo khó, bệnh tật. Ở trong thế giới hiện nay thì vấn đề bệnh AIDS ở Châu Phi đang trở thành thách đố về mặt đạo đức đối với toàn nhân loại. Giáo Hội Công Giáo có thể đóng góp rất nhiều công sức vào việc ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm này. Hành động cụ thể xuất phát từ tâm của Giáo Hội Công Giáo, sẽ từng bước giải quyết các mâu thuẫn còn tồn đọng trong lòng nhân loại một cách toàn diện, mà không cần phải tốn nhiều công sức để thuyết phục hoặc dẫn giải này nọ. Điều này cũng làm cho Giáo Hội trở nên nhân ái hơn nữa, dễ chấp nhận hơn nữa và cơ hội hòa hợp giữa các tôn giáo với nhau là điều có thể làm được.

Tương lai của Giáo Hội Công Giáo lệ thuộc chặt chẽ vào việc định một hướng đi mới cho Giáo Hội Công Giáo, nhằm đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng một xã hội Nhân Chủ, nhân ái thực sự trên quy mô toàn cầu.

Ước mong tất cả các tôn giáo trên thế giới này sẽ mãi mãi là tôn giáo của tình thương yêu, bác ái, khoan hòa.

II)- Âm Mưu Thâm Hiểm Của Giới cầm Quyền Bắc Kinh:

1)- Đường Lối Của Tàu:

a) Kiểm điểm lịch sử:

Lịch sử Á Châu từ cổ đại đến nay trải qua đến 5000 năm, là lịch sử của cuộc tranh đấu không khoan nhượng giữa Hán tộc và Bách Việt. Các nhánh khác của Á Châu chỉ trở thành thế lực lớn trong thế kỷ qua khi văn minh Phương Tây tràn đến Á Châu mà thôi. Nhưng khi văn minh Phương Tây vì một lý do gì đó giảm nhẹ ảnh hưởng của mình để Á Châu vươn lên, thì cuộc tranh chấp giữa Hán tộc và Bách Việt lại mau chóng trở thành một chủ đề gây nhiều tranh cãi và có cơ bùng nổ lớn làm thay đổi cục diện trong vùng và hẳn nhiên là cả thế giới nữa.

Không một chủng tộc nào ở Á Châu có nhiều kinh nghiệm đấu tranh với Hán tộc hơn Bách Việt, mà Việt Nam là hậu duệ chân truyền. Hán tộc cũng hiểu rằng: Chưa bề gãy được ý chí của người Việt Nam để biến Việt Nam thành một tỉnh lỵ của mình, thì Hán tộc không thể yên được và không thể thực hiện tham vọng chiếm đóng Á Châu. Lịch sử đã để lại cho cả hai phía nhiều bài

Allrights reserved by Rosea

HD300306007

[http:// danghoanghai.999.org](http://danghoanghai.999.org)

^=^ Đặng Hoàng Hải ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai85lc@yahoo.com

học để đời. Đối với Hán tộc thì cho dù chúng dùng mưu thần, chước quỷ gì đi nữa, nhưng mỗi lần đụng độ với dân Việt là mỗi lần Hán tộc đều bị thua trận và càng ngày càng thua trận đau hơn. Với dân Việt mỗi khi Tàu thống nhất, thì chắc chắn rằng chúng sẽ đánh Việt Nam để thị uy và thoả mãn tham vọng bành trướng lãnh thổ. Bao giờ cũng vậy, mỗi khi Tàu mạnh thì tức khắc anh hùng hào kiệt của Việt Nam đều hợp sức lại để bẻ gãy mưu đồ thâm độc của Hán tộc.

Bốn bài học lịch sử (chỉ lấy bốn bài học tiêu biểu) mà đất nước ta đã trải qua trong 1000 năm đụng độ với Tàu, đã chỉ cho chúng ta thấy: “Nếu muốn tồn tại, chúng ta phải mạnh về cả hai mặt vật chất lẫn tinh thần, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác về các âm mưu thâm độc do Bắc Kinh gây ra cho chúng ta và cho tất cả các lân bang của Tàu, việc xưa đã vậy, việc nay cũng không khác”.

Trong điều kiện của thế giới hôm nay, chúng ta phải cần tìm hiểu về Tàu một cách toàn diện trong bối cảnh các quan hệ quốc tế ngày càng trở nên phức tạp, đầy các mâu thuẫn, quyền lợi của các phía được đan chéo với nhau trong một thế giới chẳng có tôn ty trật tự gì cả. Thế chiến II đã phế bỏ các đế quốc kiểu cũ và tạo ra cuộc chiến tranh lạnh. Nay cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt và tạo ra một khoảng trống quyền lực một cách lớn lao, thì đây là một cơ hội cho các thế lực tong quyền cực đoan nhân danh tông giáo (Hồi Giáo là một ví dụ) trỗi dậy và cũng là cơ hội để chủ nghĩa xâm lược bành trướng Hán tộc bộc phát trên quy mô toàn Á Châu và hiện đang có dấu hiệu lan sang đến nhiều vùng khác, kể cả Nam Mỹ, Châu Phi.

Tự ngàn xưa người Tàu luôn luôn tìm cách chiếm đoạt, đồng hóa hay tiêu diệt và ăn cướp văn minh của người khác để nhận làm văn minh của mình. Đây là sách lược xuyên suốt trong chiều dài lịch sử của Hán tộc. Ta tự hỏi: Bao nhiêu dân tộc cùng tồn tại trong lãnh thổ mà ta gọi là “Trung Hoa” ngày nay đã từng bị Hán tộc thôn tính và đồng hóa? Con số ấy không thể dưới 100 dân tộc. Khi Mông Cổ thôn tính gần như toàn bộ Á Châu (ngoại trừ Việt Nam và Nhật) và một phần Âu Châu, tạo ra một đế quốc rộng lớn nhất hoàn cầu vào thế kỷ 13 (Mông Cổ 2 triệu rưỡi dân đã chiếm toàn lãnh thổ Trung Hoa 80 triệu dân trong vòng 90 năm, thái độ khiếp nhược của Nho sĩ Trung Hoa đã khiến Mông Cổ khinh miệt và xếp họ dưới gáí điếm, chỉ trên ăn mày – 8 gáí điếm, 9 Nho sĩ, 10 ăn mày), thì cuối cùng Mông Cổ cũng bị Tàu đồng hóa một phần (Nội Mông ngày nay). Mãn Châu thôn tính toàn bộ nước Tàu, lập ra nhà Thanh (dưới sự điều khiển của quân sư Phạm Văn Trinh, Mãn Châu 1 triệu dân đã diệt triều đại nhà Minh 150 triệu dân và đặt nền đô hộ Trung Hoa gần 3 thế kỷ từ 1616 đến 1911), nhưng cuối cùng thì Mãn Thanh cũng bị Tàu đồng hoá. Căn nguyên chính yếu là vì họ không giữ bản sắc riêng của mình mà lại mang dân tộc mình hòa vào dòng Hán tộc, một giống dân chuyên đi thôn tính và đồng hoá kẻ khác.

Người Tàu không lật đổ các triều đại ngoại lai ấy bằng chính sức mạnh của mình khi các triều đại ấy đang trong giai đoạn sơ khai hoặc trong giai đoạn chiếm đóng, mà phải chờ cho các triều đại ngoại lai ấy suy thoái, thì thế lực nội địa mới trỗi dậy để nắm lấy quyền lực (nhà Minh hay Tôn Dật Tiên cũng thế thôi). Tinh thần quốc gia của Tàu rất yếu (vì dân Tàu là sự kết hợp cưỡng ép giữa Hán tộc và trên 100 dân tộc khác đã bị Hán tộc chiếm đất và đồng hoá bằng bạo lực) nên phải cai trị bằng bạo lực là vậy.

Khi súng đạn, kỹ thuật của Âu Châu tràn tới Á Châu vào thế kỷ 19 thì nước Tàu chỉ bị xâu xé tại một số vùng nằm dọc theo duyên hải (Hong Kong, Ma Cao, Thượng Hải .v.v...) nhưng triều đình nhà Thanh vẫn tồn tại. Họ tồn tại mà không bị đô hộ toàn diện chẳng phải vì người Tàu tài giỏi gì, mà vì lục địa Tàu đủ rộng lớn để các thế lực Âu Châu không thể tiến hành việc thôn tính như Ấn Độ được. Ngoài ra thế lực Anh-Pháp sau khi tới Á Châu thì một thời gian sau cũng đã đuối sức (so với sức mạnh của Âu Châu thời đó). Và lại nếu tiến quá sâu vào trong Á Châu thì những tuyến tiếp vận lại quá xa, ấy là chưa kể đến việc tiến vào Á Châu quá sâu thì sẽ tạo ra mối đe dọa với Nga và Nga sẽ phải phản ứng. Đây là một điều mà Anh-Pháp không muốn xảy ra. Cho nên nước Tàu có một thời gian tương đối ổn định để họ vừa có cơ hội tiếp xúc với Phương Tây

Allrights reserved by Rosea

HD300306007

<http://danghoanghai.999.org>

nhưng vẫn gìn giữ được truyền thống Hán tộc của họ, đồng thời có thể thi hành một số biện pháp nhằm can thiệp vào tình hình tại các nước lân bang của mình hầu chờ cơ hội quật khởi.

Cơ hội ấy là lúc các mâu thuẫn trong lòng các xã hội Âu Châu và giữa các quốc gia Âu Châu với nhau ngày càng trở nên gay gắt (vấn đề chính là giữa giới thợ thuyền và chủ nhân, vấn đề thứ hai là giữa Đức với hai thế lực chính yếu ở Âu Châu là Anh và Pháp). Tình hình này dẫn đến Thế Chiến I và II và cuộc chiến tranh lạnh sau đó.

Người Tàu đã biết lợi dụng cơ hội này để ngoi lên nhằm cố gắng xác định vai trò của mình, như là thế lực chủ yếu chi phối tình hình Á Châu, nhiên hậu có thể thành một thế lực có khả năng tam phân thiên hạ với Mỹ và với Âu Châu nói chung (Nga cũng chỉ nằm trong trụ thứ ba của Âu Châu dưới mắt các chiến lược gia Tàu). Để đạt được mục đích tối hậu ấy, nước Tàu có hai chủ trương:

a1) Tìm mọi cơ hội để tiếp thu được học thuật Phương Tây nhằm canh tân nước Tàu về mọi mặt (kinh tế, kỹ thuật, chính trị, quân sự).

a2) Ra sức đặt nền móng cho việc thôn tính Hán hóa các lân bang, để từng bước tiến tới việc biến các quốc gia này thành một tỉnh của Tàu (nhìn gương Tây Tạng thì rõ. Tây Tạng đã bị thôn tính bằng võ lực để trở thành một tỉnh của Tàu. Dân Tây Tạng bị đàn áp dã man, thô bạo, nền văn hóa lâu đời của Tây Tạng bị hủy diệt, dân Hán đã tràn sang và nắm mọi sinh hoạt của xã hội Tây Tạng), nhằm mở rộng vòng đai bảo vệ Bắc Kinh (trung tâm quyền lực Hán tộc). Nếu chiến tranh xảy ra thì các tỉnh ở vòng ngoài phải chịu hy sinh chết chóc nhưng đầu não Hán tộc vẫn an toàn.

Nếu thế lực ngoại bang mạnh thì Tàu hy sinh các tỉnh ở vòng ngoài nhưng cố thủ ở trung tâm, để chờ cơ hội quật lại khi các thế lực ngoại bang mâu thuẫn nhau hay yếu đi (lịch sử như vậy đã xảy ra nhiều lần, vừa mới đây điều này cũng đã xảy ra khi Pháp chủ trương Liên Âu nên bãi bỏ cấm vận vũ khí với Tàu). Tùy theo đà mâu thuẫn mà Tàu sẽ tìm cách tiến lên ngôi vị chi phối toàn cầu về mọi mặt để cuối cùng thì Hán hóa toàn cầu.

Ý đồ chiến lược này không phải hình thành một cách toàn diện bằng việc trí thức Tàu thẩm định lịch sử để đề ra một chính lược toàn diện trong đường dài. Nó là kết quả của nhiều bài học lịch sử đã diễn tiến trong hơn 150 năm qua với việc:

- Đại úy Francis Garnier đem quân vô Hà Nội thì nhà Thanh cho tướng Lưu Vĩnh Phúc đem quân vô Việt Nam để chống Pháp (nhà Nguyễn quá yếu kém về trí tuệ trong chuyện này). Khi Francis Garnier bị quân Tàu giết thì Pháp phải nhượng bộ.

- Anh, Pháp, Đức, Nga, .v.v... quá phân hoá nên không dám xâm lăng Tàu toàn diện. Hoa Kỳ có sức mạnh cực lớn vào đầu thế kỷ 20 tỏ ra sẵn sàng giúp Tàu, hoặc ít ra không có ý định biến Tàu thành thuộc địa, vì vậy Tàu có thể dùng chiến thuật “bế đũa từng chiếc một” để tạo đồng minh và tiếp thu trợ giúp về kỹ thuật.

Trong các vấn đề quốc tế, Tàu chủ trương dựa vào thế lực nọ để thương thuyết hay bắt bí thế lực kia hầu thủ lợi, ai chết mặc kệ. Tàu không ra mặt đối đầu trực tiếp với bất cứ thế lực mạnh nào cho tới khi nước Tàu đủ mạnh và chỉ trong điều kiện không còn phương cách tránh né để thủ lợi nào khác thì Tàu mới phải phát động chiến tranh. Khi phát động chiến tranh thì đạo quân thứ 5 của Bắc Kinh là những người Tàu ở hải ngoại sẽ là lực lượng toàn bích kết hợp chính trị, quân sự, kinh tế, tình báo, phá hoại, gián điệp, lật đổ để biến các lân bang xa gần thành những quốc gia ngoại vi hay là cánh tay nối dài của Tàu.

^=^ Đặng Hoàng Hải ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai851c@yahoo.com

Nhưng để đạt được các ý đồ chiến lược này, nước Tàu phải được canh tân và cải cách để thích nghi với tình thế mới của thế giới vào cuối thế kỷ 19 sang đầu thế kỷ 20. Sự canh tân và cải cách này được thực hiện bởi Tôn Văn (Tôn Dật Tiên) khi ông ta đề ra “Tam Dân Chủ Nghĩa”. Nhưng khi cao trào Cộng sản chủ nghĩa thắng lợi ở Nga vào năm 1917, nhất là khi Quốc Tế Cộng Sản III (Cộng sản đệ tam) hô hào đảng Cộng sản tại các quốc gia thuộc thực dân, phải có nghĩa vụ xây dựng và củng cố các đảng Cộng sản ở các quốc gia thuộc địa, để hình thành trận tuyến quốc tế Cộng sản nhằm đánh sập chủ nghĩa thực dân trên quy mô toàn cầu, thì nước Tàu bị chia ra làm hai khuynh hướng nhưng cũng chỉ có cùng một mục tiêu: Đó là xâm lăng và Hán hóa lân bang. Họ Mao (Mao Trạch Đông) nghĩ rằng: Tuyệt đại đa số dân Tàu là nông dân nghèo khó, vậy muốn bành trướng thế lực thì nước Tàu phải xử dụng chủ nghĩa Cộng sản như là một công cụ tối thượng để thống nhất lòng dân từ đó thôn tính lân bang. Vì vậy, Mao coi Quốc Dân Đảng Tàu là đảng của người giàu, tay sai cho ngoại bang cho nên Quốc Dân Đảng không thể thực hiện được ý đồ chiến lược to lớn ấy. Dĩ nhiên Mao và những người theo Mao cũng thấy rõ là: Cuộc chiến tranh giữa Cộng sản Quốc tế do Liên Xô lãnh đạo và khối Tư Bản do Hoa Kỳ lãnh đạo là không thể tránh được. Vì thế, lãnh đạo Tàu đã lợi dụng chiến tranh để bành trướng thế lực là vậy.

b) Quốc Dân Đảng Tàu và Cộng Sản Tàu:

Chúng ta cần phải phân biệt thuyết Tam Dân (sic) do Tôn Văn chủ trương với Quốc Dân Đảng Tàu. Mao Trạch Đông không phải là không đồng ý với Tôn Văn, mà là không đồng ý với Tưởng Giới Thạch trong việc thi hành đường lối bành trướng Hán tộc, mặc dù mục tiêu tối hậu của Tôn Văn, Tưởng Giới Thạch và Mao Trạch Đông là Hán hóa toàn nhân loại như đã trình bày ở trên.

2- Cái nhìn sâu sắc của Cụ Lý Đông A về hiểm họa Tàu:

Để minh chứng cho điều này, ta cần phải ghi ra đây điều mà Cụ Lý Đông A đã thẩm định về chính trị lộ tuyến của Quốc Dân Đảng Tàu (Trung Hoa) như thế nào:

* - ĐỐI TÀU: Muốn biết lập trường của mình đối với người và người đối với mình, sự tự xem mình đã cần, sự xem người trên hết các xu hướng của phát triển lịch sử, cũng là chính trị lộ tuyến của người về phía mình một mặt còn rất cần.

Trung tâm quy luật của lịch sử Tàu là: “Hữu đức giả hữu thổ”; hữu đức đây không phải là đạo đức, nhưng lấy ý nghĩa nghiêm ngặt của nó trong kinh sử Tàu mà giảng giải thì nó là lấy tài hóa thu nhân tâm. Cái quy luật đó đem phối hợp với ý chí của dân tộc ấy là “hưng Hoa diệt Di”, hình thành một cái định nghĩa của một tầm lịch sử xâm lược. Cái nguyên tắc chủ yếu từ cổ tới nay đã từng thực hành mà còn có thể nói có chứng cứ rằng vẫn thực hành. Bằng cứ sự đem ra thực tiễn các kho nguyên tắc này là kinh sử vẫn thấy nhan nhản. Kinh sử vốn là miếng lưỡi thanh giáo nhà nho. Kinh sử vốn là miếng lưỡi của cái thanh giáo nhà nho làm trung kiên cho xã hội quan liêu dân chủ, trung lưu tư sản phong kiến của cái thiên hạ đại đồng chủ nghĩa lối Hán, mà vũ khí và thủ đoạn chủ yếu là chủng tộc xâm lược. Chủng tộc được suy tiến theo lối “tam niên dưỡng nhi giáo chi tất giai ngô dân”, văn hóa được suy tiến sau chủng tộc làm sự duy hệ và thế thủ sau thế công: “tuần tuyên văn giáo, thủ tại tứ Di”, kinh tế theo sau nữa: “hữu đức giả hữu thổ” mà chính trị chiếm lĩnh là cần yếu hơn “phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ” tất cả đều phục tùng dưới lưỡi lê: “nhưỡng Di Địch, phạt Man Khương”.

HỒ CẨM ĐÀO THỪA THẮNG BẮC HÀN LẤN SÂM VIỆT NAM

Lý Đại Nguyên
(VNN)

HD300306007

Allrights reserved by Rosea

<http://danghoanghai.999.org>

Sau chuyến công du Bắc Hàn, theo yêu cầu của "anh cả" Mỹ, nhằm buộc Kim Chính Nhật phải cúi đầu cam kết từ bỏ chương trình vũ khí nguyên tử, để chịu phép bắt tay vào công cuộc xây dựng nền kinh tế theo khuôn mẫu Trung Cộng, thì Hồ Cẩm Đào lãnh tụ tối cao của Trung Cộng liền tới Hànội, tiến hành một cuộc lần sân Hoa Kỳ ở Việt Nam, để hướng ra khắp Đông Á và Toàn Cầu. Tại diễn đàn Quốc Hội Cộng Sản Việt Nam, ngày 1-11-2005, họ Hồ đã lớn tiếng tuyên truyền về những thành công của 27 năm cải cách mở cửa. Theo Hồ Cẩm Đào: "*Lâu nay, dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc kiên trì lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình và tư tưởng quan trọng "ba đại diện" làm chỉ đạo, kiên trì tự chủ, cải cách mở cửa, tiến cùng thời đại, không ngừng hoàn thiện chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, không ngừng tìm tòi và phát triển sự nghiệp xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, làm cho bộ mặt Trung Quốc thay đổi long trời, lở đất*". Thuyết "ba đại diện" vốn là của Giang Trạch Dân, thế mà họ Hồ không nhắc tới tên của Giang, đủ thấy giữa 2 cánh Giang, Hồ đang có tranh chấp lớn. Chủ trương "*giảm bớt chú tâm vào chính sách triệt để khuyến khích tăng trưởng kinh tế kỹ nghệ, quay sang cải thiện các dịch vụ xã hội, làm giảm bớt cách biệt giàu nghèo giữa đô thị và nông thôn*" của cánh Hồ - Ôn, đã bị cánh Giang - Tăng đánh bại tại Hội Nghị Trung Ương Trung Cộng vừa qua. Chính cái hồ cách biệt giàu nghèo và tệ nạn đảng viên tham nhũng, cũng như việc Quốc Tế rục rịch chuyển vốn đầu tư từ Trung Hoa qua Ấn Độ, đang đe dọa dẫn tới sự sụp đổ long trời, lở đất của chế độ độc đảng toàn trị tham nhũng Cộng Sản Trung Hoa. Như vậy, tai họa sụp đổ của chính chế độ "*đặc sắc Trung Quốc*" của mình còn chưa cứu vãn nổi, mà Hồ Cẩm Đào lại muốn dấy cộng đảng Việt Nam đi vào con đường tàn mạt đó là sao? Liệu tham vọng lần sân chơi của Mỹ tại Việt Nam có nổi không?

Xem ra Hồ Cẩm Đào tham vọng thì có, nhưng tầm nhìn chiến lược còn bị giới hạn. Khi Mỹ không chấp nhận để cho Kim Chính Nhật đi trực tiếp với Mỹ, muốn Trung Cộng vẫn duy trì ảnh hưởng tại Bắc Hàn, là vì Nam Hàn chưa sẵn sàng gánh cái của nợ Bắc Hàn. Mỹ và các bên tham dự hội nghị Bắc Kinh sẽ hỗ trợ cho Trung Cộng xây dựng lại Bắc Hàn. Nhưng Mỹ vẫn có nhu cầu đặt căn cứ quân sự tại Nam Hàn và Nhật Bản. Vì tuy chương trình nguyên tử của Bắc Hàn bị dẹp bỏ, mà Bắc Hàn còn nằm trong vòng tay Trung Cộng thì mỗi đe dọa đối với an ninh Nhật Bản, Nam Hàn và Á Châu Thái Bình Dương vẫn không thay đổi. Dân Nhật phải chấp nhận cho chính phủ Nhật thay đổi Hiến Pháp, biến nước Nhật thành cường quốc quân sự tương xứng với vị thế cường quốc kinh tế thứ nhì thế giới, để cùng với Mỹ, Ấn, Úc thành Liên Minh Chiến Lược Phòng Thủ, "*chống khủng bố*," "*ngăn bành trướng*" tại Châu Á Thái Bình Dương. Để cho Trung Cộng có ảnh hưởng tại Bắc Hàn, tức là mở đường cho Trung Cộng phát triển về phía Bắc Á. Xem vậy, rất hợp với việc Trung Cộng, Nga và một số nước tại vùng Trung Á thuộc Liên Xô trước kia, đã có ký Hiệp Ước Thượng Hải, trong đó không có Mỹ. Còn về phía Nam Á và Đông Nam Á là vùng đất chật, người đông, đang đi vào hướng kinh tế thị trường, Dân Chủ Hóa chế độ và tinh thần Quốc Gia đề kháng Đế Quốc rất cao, nên không phải là đất phát triển chính trị "*đặc sắc Trung Quốc*" kết hợp với chủ nghĩa Xã Hội, mà chỉ có thể là các đối tác kinh tế bình đẳng với nhau.

Hồ Cẩm Đào nhân thắng thế tại Bắc Hàn đã dùng diễn đàn Việt Nam để nêu lên chủ thuyết của mình trước dư luận Quốc Tế, đồng thời qua mặt cánh đối thủ ở trong nước, luôn tiện lần sân chơi dân chủ mới mở của Mỹ tại Việt Nam, nếu bọn Việt Cộng ngu dại nghe lọt tai hơn là những đòi hỏi Tự Do Tôn Giáo, Tự Do Nhân Quyền, Dân Chủ Hóa chế độ của Mỹ. Chủ thuyết chính trị "*Dân Chủ Đặc Sắc Trung Quốc*" theo Hồ Cẩm Đào: "*1-... Lấy con người làm gốc, có nghĩa là cần phải kiên trì phát triển vì nhân dân và dựa vào nhân dân, nhân dân cùng chia sẻ thành quả phát triển... 2-... Kiên toàn chế độ dân chủ, mở rộng tham gia chính trị có trật tự cho công dân, quán triệt phương châm chiến lược cơ bản quản lý đất nước theo pháp luật, xây dựng nhà nước pháp trị Xã Hội Chủ Nghĩa, bảo đảm cho nhân dân thực hiện bầu cử dân chủ, quyết sách dân chủ, quản lý dân chủ và giám sát dân chủ theo luật pháp... 3-.. Xã Hội hài hòa Xã Hội Chủ Nghĩa là xã hội dân chủ, pháp trị, công bằng, chính nghĩa, thành thực, thương yêu, tràn đầy sức sống, yên bình, có trật tự và con người chung sống hài hòa với thiên nhiên... 4- Cần phải ra sức tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền và xây dựng tính tiên tiến của Đảng... mác-xít...". Tóm lại họ Hồ*

đã thuộc bài về chế độ Dân Chủ Dân Cử Pháp Trị, nhưng vẫn duy trì độc đảng toàn trị, không hề biết tới nhu cầu Tự Do của Con Người và những tổ chức Xã Hội Dân Sự để Con Người tự bảo vệ và phát huy Nhân Quyền của mình. Như vậy thì Con Người đâu còn là gốc của chế độ nữa. Nhân đây Hồ Cẩm Đào cũng cam đoan: *"Sự phát triển của Trung Quốc không hề làm trở ngại cho bất cứ ai, cũng không hề gây đe dọa bất cứ ai, mà chỉ có lợi cho hòa bình, ổn định và phồn vinh của thế giới"*.

Với Việt Nam, Hồ Cẩm Đào khẳng định: *"Hai bên nhất trí xuất phát từ đại cục và tầm cao chiến lược, áp dụng các biện pháp hiệu quả hơn, đẩy mạnh toàn diện sự trao đổi và hợp tác trên các lãnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, quốc phòng, văn hóa và giáo dục, đi sâu vào trao đổi kinh nghiệm về xây dựng đảng và quản lý đất nước, cũng như về lý luận và thực tiễn xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa."* Xem vậy Hồ Cẩm Đào thực sự muốn ảnh hưởng trực tiếp tới: Đề Cương, Đường Lối và việc sắp xếp nhân sự lãnh đạo của cộng đảng Việt Nam trong Đại Hội X sắp tới. Nếu âm mưu đó của Hồ Cẩm Đào thành công thì đúng là Hoa Kỳ lại một lần nữa thảm bại tại Việt Nam. Lần trước vì cố tình để bại cho Liên Xô, Trung Cộng giết nhau, còn lần này thì sao đây? Chẳng lẽ chiến lược Dân Chủ Hóa Toàn Cầu để hoàn thiện Thị Trường Tự Do Toàn Cầu Hóa của TT Bush bị gãy đổ hay sao? Đã là chiến lược toàn cầu của Quốc Gia Hoa Kỳ, thì đương nhiên có sự hậu thuẫn của Quốc Dân Mỹ và Giới Tài Phiệt của các Đại Công Ty Đa Quốc, mà thua một Hồ Cẩm Đào thì thế giới này loạn to. Vậy, kẻ thua chỉ có thể là bọn Việt Gian tay sai Trung Cộng mà thôi.

Hai Nước Miên Việt Bị Trung Cộng Chơi Đòn Hiểm Độc

Lý Đại Nguyên
(VNN)

Trước và sau khi Thủ Tướng Kampuchia, Hun Sen ký với Việt Nam một hiệp ước bổ sung về Phân Định Biên Giới đã có từ năm 1985, vào ngày 10-10-2005 tại Hà Nội, thì dư luận đố kỵ lập tại xứ Chùa Tháp bùng nổ ra cuộc chống đối dữ dội, họ cho rằng Hun Sen đã nhượng bộ Việt Nam quá nhiều. Khởi đi từ vài tháng trước, khi cựu hoàng Norodom Sihanouk tại Bắc Kinh đưa ra tuyên bố ông thành lập một hội đồng để giải quyết vấn đề biên giới Kampuchia và Việt Nam, do ông làm chủ tịch, nhằm chặn việc Hun Sen ký kết hiệp ước bổ sung với Hà Nội. Nhưng Hun Sen không tham dự, nên dự tính bất thành. Theo Hun Sen thì hiệp ước vừa ký với Việt Nam đã giành lại cho Kampuchia nhiều đất đai. Nhưng với phe chống đối thì muốn Kampuchia đòi lấy đảo Phú Quốc và vùng đồng bằng Cửu Long, mà ông Sihanouk gọi là Kampuchia Krom. Trong thông điệp được công bố ngày 15-10-2005 tại Bắc Kinh, ông Sihanouk nói về chuyện ông không đồng ý với quyết định của Pháp trao vùng Kampuchia Krom cho Hoàng đế Bảo Đại của Việt Nam. Đường ranh giới Brevie này được Pháp ấn định lại vào năm 1929.

Khách quan và công bằng mà nói, thì đồng bằng Cửu Long thuở xưa là vùng đất bồi hoang vu, các Chúa Nguyễn trước đó và triều đình Huế sau này, đã đem dân, quân Việt vào để khai phá, đào kinh rạch, biến thành cánh đồng trồng lúa phì nhiêu mênh mông. Hệ thống kinh rạch tại đồng bằng Cửu Long được quốc tế đánh giá là hệ thống kinh đào đứng hàng số một thế giới. Công đó hoàn toàn do Người Việt, còn Người Miên là những nhóm dân đến sau để làm ăn sinh sống. Họ đã tạo thành những cộng đồng nhỏ, sống chung hòa với đại khối dân Việt Nam. Đến thời Việt Nam Cộng Hòa, họ đều trở thành công dân Việt Nam. Họ có người đại biểu trong Quốc Hội và những người phục vụ trong Chính Quyền và Quân Đội, bình đẳng như Người Việt. Ngay như thời Người Việt sống ở xứ Chùa Tháp bị *"cáp duồn"*, tức là bị đuổi giết bởi chiến dịch *"thanh lọc chủng tộc"* của Người Miên, thì những Người Khmer trên đất Việt vẫn được sống yên vui, đề huề như thường. Chỉ đến thời Cộng Sản cai trị, họ mới bị đàn áp, bóc lột cũng giống như toàn dân Việt Nam. Nên các nhóm Khmer quá khích tại Kampuchia, mới tung ra chiêu bài thành lập

^=^ **Đặng Hoàng Hải** ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai851c@yahoo.com

nhà nước Khmer Krom tự trị, để gây chia rẽ giữa hai dân tộc Việt -- Miên, nhằm chiếm lấy một vùng đất giàu có do Người Việt nhiều đời khai phá.

Phải nói, ông Sihanouk là người đang tích cực yểm trợ cho phong trào Khmer Krom, đòi lấy lãnh thổ và hải đảo của Việt Nam. Đây không phải mục tiêu chống nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, mà là mưu mô hiểm độc của Trung Cộng, đào thêm sâu mâu thuẫn giữa hai Dân Tộc Việt - - Miên. Dùng việc Kampuchia đòi lãnh thổ và hải đảo của Việt Nam, để hóa giải việc Dân Tộc Việt đòi lại những hải đảo, mà Trung Cộng đã dùng quân đội chiếm của Việt Nam, cũng như những vùng lãnh thổ, lãnh hải, mà bọn Cộng Sản Việt Gian, là những tên như: Lê Khả Phiêu, Nguyễn Mạnh Cầm, Trần Đức Lương, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Văn An, đã ký và phê chuẩn việc hiến dâng cho Trung Cộng. Làm suy yếu khối ASEAN vốn là mục tiêu "*bành trướng*" của Trung Cộng. Làm hủy hoại chế độ Dân Chủ non trẻ tại Kampuchia. Đẩy Hun Sen vào thế phải độc tài đàn áp đối lập, bỏ tù các ký giả và chủ báo chống đối, chỉ có lợi cho Trung Cộng. **Giúp Trung Cộng trả đũa vụ chính quyền Hun Sen dám ký với Mỹ về việc để tòa án Hoa Kỳ xử những người Mỹ phạm tội tại xứ Chùa Tháp, giống như các Quốc Gia đã chấp nhận cho Mỹ đặt căn cứ quân sự vậy.** Vì nhu cầu chiến lược phòng thủ của Mỹ đòi hỏi, thì biết đâu, một ngày nào đó Mỹ lại chẳng đặt một tiền đồn quân sự tại Kampuchia, đúng với lo sợ hiện nay của Trung Cộng?

Thật buồn cho cựu hoàng Sihanouk, một người được toàn dân Khmer yêu kính, nhưng chỉ vì mối thù hận sâu nặng với hai nước láng giềng Việt và Thái, mà đã rơi vào kế sách chống ảnh hưởng Mỹ tại hai nước này của Tổng Thống Pháp De Gaulle. Sắm vai trò Trung Lập. Nhưng lại cho Cộng Sản Bắc Việt đặt căn cứ tại Kampuchia để tiến hành cuộc xâm lăng Miền Nam Việt Nam. Nhờ vậy mà Việt Cộng mới kéo dài được cuộc chiến tại Việt Nam, để cuối cùng Hoa Kỳ trói tay Việt Nam Cộng Hòa lại cho Cộng Sản Việt Nam vào Saigon lượm lấy chính quyền. Đồng thời tạo điều kiện cho Khmer Đỏ nắm quyền thực hiện chính sách diệt chủng, cầm tù luôn ông Sihanouk và hoàng gia. Nhờ Trung Cộng che chở Sihanouk được Khmer Đỏ cử làm đặc sứ đi dự họp tại Liên Hiệp Quốc. Ông trốn ở lại New York. Ông yêu cầu quan thầy cũ nhận cho định cư tại Pháp, nhưng bị từ chối. Nhân cơ hội Đặng Tiểu Bình thăm Hoa Kỳ, chính phủ Mỹ trao ông cho Trung Cộng. Ông trở thành quân cờ trong tay Trung Cộng. Đứng đầu chính quyền gọi là Dân Chủ Kháng Chiến của Khmer Đỏ, chống lại Việt Cộng, tay sai Liên Xô. Chính phủ Hun Sen được Việt Cộng tạo ra, Khi Liên Xô sụp đổ, Việt Cộng mất chủ, đành chịu áp lực của các nước ASEAN và quốc tế để rút quân. Ông Sihanouk về làm vua xứ Chùa Tháp, nhưng ông thường xuyên ở Bắc Hàn, sau này về hẳn Bắc Kinh. Cuối cùng là những ngôi cho con để sống trong vòng tay Trung Cộng. Tắm gươngm Norodom Sihanouk, lãnh tụ của Dân Tộc Khmer, những lãnh tụ ở các nước nhỏ phải lấy đó làm bài học. Dù thương dân, yêu nước cách mấy, được toàn dân kính yêu tới đâu, mà không hiểu được thế nước của mình. Không tạo cho dân chúng có điều kiện phát huy tinh thần tự do, tự chủ để tự định đoạt lấy cuộc sống của mình, và vận mệnh của đất nước, lại cam tâm làm tay sai cho ngoại bang, thì số phận họ cũng chẳng khác gì cựu hoàng Sihanouk. Hết thế lực quốc tế này dùng, thì trao cho thế lực quốc tế khác sử dụng, để chẳng làm lợi gì cho dân, cho nước, đôi khi còn làm hại tới tiền đồ Dân Tộc nữa. Những lãnh tụ các nước nhỏ cần nắm vững nguyên tắc, nếu có cơ hội Dân Chủ Hóa thì phải dứt khoát thực hiện ngay, để nâng cao trình độ khấp mặt của người dân, phát huy nội lực Dân Tộc áp dụng vào các sinh hoạt văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế để thoát khỏi sự khống chế của các thế lực quốc tế, chủ động đưa Quốc Gia mình gia nhập tiến trình toàn cầu hóa. Đó mới thực là con đường cứu dân, cứu nước. Đó mới được gọi là Người Yêu Nước. Còn những kẻ chuyên môn làm tay sai cho các thế lực ngoại bang, như Hồ Chí Minh và Sihanouk thì phải gọi là Phường Hại Nước.

Hồ Cẩm Đào Sang Việt Nam Kéo Theo Nhiều Nghi Vấn

Lý Đại Nguyên
(VNN)

Theo hãng thông tấn Kyodo ngày 5-10-05, trích thuật một nguồn tin trong giới ngoại giao ở Bắc Kinh, cho biết, chủ tịch nước, kiêm tổng bí thư cộng đảng Trung Hoa, Hồ Cẩm Đào sẽ viếng thăm Việt Nam vào cuối tháng này, nhằm khẳng định quyết tâm tăng cường quan hệ kinh tế thương mại và trao đổi về vụ tranh chấp chủ quyền quần đảo Trường Sa, với hy vọng sẽ mở màn cho một giai đoạn mới trong quan hệ song phương. Thực ra, chẳng cần Hồ Cẩm Đào phải đích thân tới Việt Nam, thì Việt Nam và Trung Cộng cũng đã ký kết các hiệp ước kinh tế thương mại song phương. Việc tranh chấp chủ quyền Trường Sa thì Việt Cộng đã phải nhượng bộ cho Trung Cộng được thăm dò dầu khí chung. Nhất là trước đây, bọn tôi tớ Trung Cộng tại Hà Nội đã cúi đầu "hiến đất, dâng biển" êm xuôi từ lâu rồi. Vậy thì chẳng vì những việc nêu trên, mà Hồ Cẩm Đào phải tới Hà Nội vào lúc cộng đảng Việt Nam chuẩn bị cho ra chào đời một ban lãnh đạo mới.

Hiện nay nội bộ cộng đảng Việt Nam đang rệu rạo. Quốc nạn tham nhũng không thể che dấu. Giới trí thức trong đảng đồng loạt góp ý kiến buộc đảng phải triệt để đổi mới. Cuộc tranh giành quyền lãnh đạo đảng, diễn ra ngày một quyết liệt. Trong khi đó Toàn Dân và Quốc Tế cùng đòi hỏi Việt Nam phải thực sự Dân Chủ Hóa, để nhận vốn đầu tư và huy động nội lực quốc dân, nhằm phát triển kinh tế, mở ra sinh lộ tiến vào thời đại Toàn Cầu Hóa. Bọn đàn em của Bắc Kinh và Tổng Cục II, cánh tay nối dài của Quốc Tế Tình Báo Trung Cộng đã bị vạch mặt chỉ tên, khiến bọn chúng lâm vào thế bị động. Nay Hồ Cẩm Đào sang Hà-nội thì bọn đàn em ở đây hẳn phải mừng lắm, chúng nhất định dựa vào đàn anh để phản công, lấy lại tư thế đã mất. Như vậy, cộng đảng Việt Nam khó tránh khỏi lâm vào tình trạng loại trừ nhau giữa hai nhóm Tà Khuynh và Đổi Mới. Giống như thời Đại Hội VIII, Đào Duy Tùng bị đầu độc. Giống như Đại Hội IX, Lê Khả Phiêu bị lật đổ, ngay trước mắt Hồ Cẩm Đào, lúc đó là đại diện của Trung Cộng tham dự Đại Hội.

Có thể hiểu, Hồ Cẩm Đào rút kinh nghiệm đau nhọc, khi nhìn tên đàn em ngoan ngoãn, Lê Khả Phiêu bị bay chức Tổng Bí Thư, mà không kịp trở tay. Nên họ Hồ phải sang trước khi Trung Ương Đảng Việt Cộng sắp xếp các vai trò lãnh đạo, để ít ra là có được một số đàn em thân tín trong Bộ Chính Trị, nhằm tạo ra các màn co kéo, khiến cho Việt Nam không thể đổi mới; vẫn bị dậm chân tại chỗ, luôn luôn chịu lép vế trước sức lấn át của Trung Cộng. Còn nếu nắm được chức Tổng Bí Thư và các chức vụ trọng yếu khác, thì Trung Cộng sẽ thực hiện được bước khởi động cho chiến lược "bành trướng" khắp miền Á Châu Thái Bình Dương, qua việc buộc Việt Nam phải làm công cụ cho mưu lược Đế Quốc đó.

Điều này được một đảng viên kỳ cựu là ông Trần Đại Sơn, trong bức thư đề ngày 3-10-2005, gửi cho "Những người đang chuẩn bị cho Đại Hội Đảng lần thứ 10" trong thư có đoạn viết: "*Tôi được tin Hồ Cẩm Đào, chủ tịch nước Tàu sắp sang thăm Việt Nam... Tôi có tìm hiểu hẳn sang Việt Nam làm gì? và biết rõ Hồ Cẩm Đào sang ta để bàn với lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam và chính phủ Việt Nam giao Vịnh Cam Ranh cho Tàu và Tàu sẽ trả ta quần đảo Hoàng Sa*". Nếu đây đúng là mưu đồ của Tàu Cộng với bọn Việt Gian tay sai, thì đó là việc làm vô cùng nguy hiểm và lấu cá. Hoàng Sa vốn thuộc về Việt Nam, mà chúng đã cướp từ tay chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, nay dùng để đổi lấy việc Việt cộng giao cảng Cam Ranh cho chúng. Có nghĩa là trước sau gì Hoàng Sa của Việt Nam cũng phải trả lại cho Việt Nam, một ngày nào đó Việt Nam đủ mạnh. Còn hiện nay thì chúng làm chủ được quần cảng Cam Ranh do Mỹ xây dựng sẵn, nhằm khống chế Biển Đông, để bành trướng ra toàn vùng Đông Nam Á. Điều ấy chắc chắn đụng độ với chiến lược

toàn cầu của Mỹ. Cuộc đại chiến Thái Bình Dương thật khó tránh, mà Việt Nam đương nhiên trở thành quân cờ thí.

Bọn Việt Cộng tay sai của Tàu Cộng vì muốn giữ ghế cầm quyền, nên chúng đã từng "*hiến đất, dâng biển*" của Tổ Quốc cho Trung Cộng, thì lần này, việc đổi Cam Ranh lấy Hoàng Sa, theo sự toan tính ngu muội của chúng, thấy là có đi có lại. Nhưng chúng có biết đâu rằng: Nếu trao Cam Ranh cho Trung Cộng, tức là rước kẻ cướp vào nhà. Việt Nam ngoài việc phải làm công cụ cho chiến lược toàn cầu của Trung Cộng, để chống lại Liên Minh quân sự Mỹ, Nhật, Ấn, Úc..., thì sớm muộn gì Dân Tộc Việt Nam cũng sẽ bị Hán hóa, giống như hai dân tộc Tây Tạng và Tân Cương mà thôi. Tất nhiên trách nhiệm giữ nước là của toàn dân, nhưng tập thể được trao nhiệm vụ bảo vệ đất nước là Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, đang có súng trong tay. Hơn ai hết phải nhận ra rằng, mình cần tinh thức để làm áp lực loại trừ những tên Việt gian bán nước cho kẻ thù truyền kiếp của Dân Tộc hiện nay, ra khỏi vị thế lãnh đạo đất nước.

Không may, nếu cái Đại Hội X của cộng đảng Việt Nam kỳ này, lại trao toàn quyền lãnh đạo đất nước cho bọn đầy tớ Tàu Cộng, thì Quân Đội Nhân Dân Việt Nam chẳng thể mãi mãi chịu nhục nhã làm vật hy sinh cho những tên Việt gian bán nước này nữa, mà phải đứng lên làm lịch sử. Tức là giải thể Cộng Đảng Việt Nam, thành lập Chính Quyền Dân Sự Chuyển Tiếp. Viết bản Hiến Pháp Tự Do Dân Chủ, đưa ra trưng cầu dân ý. Tiến hành những cuộc tuyển cử tự do, để bầu ra những nhà lãnh đạo mới. Trả nhiệm vụ Lập Pháp cho Quốc Hội dân cử. Trả lại quyền điều hành nhà nước cho Hành Pháp. Trả lại quyền độc lập phán quyết cho Tư Pháp, Trả lại Quân Đội về làm nhiệm vụ của những người lính nhà nghề, giữ vẹn toàn đất nước, Trả lại Cảnh Sát quyền pháp định, nhằm bảo vệ cho người dân được sống an vui trong một xã hội tự do giàu mạnh. Trả Báo Chí Truyền Thông cho tư nhân làm chủ, để mở rộng diễn đàn tự do, cho dân chúng bày tỏ ý kiến. Trả các tập thể Xã Hội Dân Sự cho những ngành sinh hoạt tự do, để họ tự bảo vệ quyền lợi của họ. Như vậy chắc chắn những người quân nhân đứng lên làm lịch sử kỳ này, sẽ được lịch sử Dân Tộc ghi danh, như đã ghi công danh Đại Tướng Quân, Lý Thường Kiệt, như đã ghi công danh vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Nhà Trần, Hưng Đạo Đại Vương, Trần Quốc Tuấn và nhiều danh tướng Việt Nam đã làm nên lịch sử Dân Tộc Vẻ Vang Anh Hùng.

Miễn Điện Chịu Từ Bỏ Chức Chủ Tịch ASEAN 2006

Lý Đại Nguyên (VNN)

Tại Hội Nghị Ngoại Trưởng ASEAN 38, họp tại thủ đô Viên Chăn nước Lào, ngày 26-07-05, chính phủ Quân Phiệt Miễn Điện đã tự rút lui không giữ chức chủ tịch luân phiên Khối ASEAN khóa 2006. Theo Ngoại Trưởng Lào Somsavat Lengsavat nói: "*Miễn Điện hiện đang phải tập trung vào quá trình hòa giải ở trong nước, và do vậy đã yêu cầu hoãn nhận chức chủ tịch luân lưu tới một dịp khác*". Đúng ra là từ lâu nay, Hoa Kỳ và Liên Âu đã thường xuyên áp lực Miễn Điện phải Dân Chủ Hóa chế độ và đòi trả tự do cho lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi. Giới chức Hoa Kỳ, Liên Âu cũng cảnh báo rằng: Họ sẽ tẩy chay các cuộc họp với ASEAN, nếu Miễn Điện làm chủ tịch khối này trong năm tới. Quyết liệt nhất, mới đây nhân chuyến viếng thăm Thái Lan, Nữ Ngoại Trưởng Mỹ, Condoleeza Rice đã dứt khoát loan báo là không dự cuộc họp Ngoại Trưởng với các nước ASEAN kỳ này tại Lào, và vào ngày cuối Ngoại Trưởng Nhật Bản cũng không đến tham dự. Đây được xem như là một áp lực mạnh lên toàn khối ASEAN.

Trong nội bộ khối ASEAN thì chỉ có ba nước Lào, Campuchia, Việt Nam là ủng hộ Miễn Điện, riêng Thái Lan ở thế lẩn tránh, còn hầu hết các nước đều không muốn bị Hoa Kỳ, Nhật và EU tẩy chay. Nên cuối cùng Miễn Điện phải chấp nhận việc bỏ chức chủ tịch luân phiên ASEAN, để duy trì chế độ độc tài quân phiệt. Nhưng vẫn tiếp tục nằm lại trong tổ chức, để trao đổi mậu dịch

bình thường với các nước trong khối. Nhất là dựa vào Trung Cộng. Hiện nay, Trung Cộng đã tạo được mối liên hệ mật thiết với chế độ Quân Phiệt Rangoon. Một căn cứ hải quân khổng lồ của Trung Cộng đã được xây dựng trên đất Miến Điện, trong vùng biển Bangal, để cùng với một căn cứ hải quân khác của Trung Cộng đã đặt tại Pakistan, vùng biển Arabian, nhằm kiểm soát Ấn Độ Dương, bảo vệ đường tiếp tế dầu khí từ Trung Đông về Hoa Lục. Trong khi đó Ấn Độ đã thiết lập quan hệ quốc phòng chặt chẽ với Mỹ, đương nhiên tạo thành thế đối trọng về chiến lược với Trung Cộng trong vùng Nam Á.

Nếu Quân Phiệt Miến Điện bị đẩy vào đường cùng, quay sang làm chư hầu cho Trung Cộng thì Khối ASEAN bị cắt đứt lia ra với Khối Nam Á. Hệ thống chiến lược toàn cầu của Mỹ, tại Á Châu, nối kết từ Pakistan, tới Ấn Độ, qua ASEAN, xuống Úc, sang Nhật, vào Nam Hàn sẽ có một lỗ hổng tại Miến Điện. Thực ra từ lâu nay, Hoa Kỳ chưa quan tâm đúng mức về Miến Điện. Tuy Miến Điện đã có một khối đối lập cực mạnh, đủ sức thách thức trên toàn quốc. Dù bị nhóm quân phiệt cướp quyền, nhưng lực lượng đối lập và sự chống đối của dân mỗi ngày một cao. Bởi vậy theo lối nhìn thông thường của Âu Châu và cả Mỹ, thì chỉ cần tăng cường áp lực, cấm vận, buộc nhóm quân phiệt phải dân chủ hóa chế độ là được. Nhưng tất cả đã quên yếu tố ngầm ngấm của Trung Cộng, và tinh thần của các nước ASEAN chưa nhất quán, chưa hiểu việc Dân Chủ Hóa của mỗi nước trong khối là yếu tố quyết định cho sự tự chủ động về mặt tương quan quốc tế và sự thịnh vượng phát triển của toàn khối, vẫn còn đóng khung cứng nhắc trong quy tắc không can thiệp vào nội bộ của nhau. Không can thiệp vào nội bộ của nhau, nhưng chẳng có nghĩa là trong các cuộc họp nội bộ của khối, lại không biết nêu ra những vấn đề lợi ích và tránh những tai vạ chung của toàn khối.

Hiện nay, trong nội bộ Quân Phiệt Miến Điện, Tướng Than Shwe, Quốc Trưởng, sau khi loại Tướng Khin Nyunt khỏi chức Thủ Tướng, đã tập trung được quyền lãnh đạo độc tài, độc tôn. Không nghĩ tới việc từ bỏ quyền hành để dân chủ hóa nữa, mà tìm một chỗ tựa vững để duy trì quyền lực. Chính do vậy, mà Hoa Kỳ, Liên Âu càng áp lực mạnh bao nhiêu thì Trung Cộng càng hưởng lợi bấy nhiêu. Trong trường hợp Quân Phiệt Miến Điện bị buộc phải từ bỏ chức chủ tịch ASEAN, để giữ vững chính quyền độc tài, có nghĩa là Miến Điện hoàn toàn trông cậy vào một mình Trung Cộng rồi, chỉ là vì Trung Cộng chưa muốn trở mặt với Hoa Kỳ, Liên Âu và ASEAN, nên không công khai kéo hẳn Miến Điện về phía họ đó mà thôi. Nếu ASEAN, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên Âu không tìm ra biện pháp nào ngăn nhất, để giúp người Miến Điện dân chủ hóa chế độ, thì một lúc nào đó Miến Điện sẽ không thoát khỏi tay Trung Cộng. Vì hướng tiến ra Ấn Độ Dương là hướng chiến lược từ ngàn xưa của Người Hoa, không kể là Quốc hay Cộng. Với Trung Cộng, Miến Điện lại còn là kho ma túy khổng lồ, thứ độc dược này vốn được Quốc Tế Tình Báo Sở của Trung Cộng coi như thứ vũ khí thần diệu để phá hủy nhuệ khí, ý chí của những kẻ địch ngu dại.

Cũng may cho Việt Nam, vốn được Mỹ luôn luôn quan tâm đặc biệt, nên không chỉ dùng "*biên pháp áp lực*", mà từ 10 năm nay đã dùng "*diễn biến hòa bình*" để tiệm tiến ứng phó với chế độ độc tài toàn trị. Đến nay Việt Nam đã đi vào quỹ đạo quốc phòng của Mỹ, dù Trung Cộng vô cùng tức tối, nhưng cũng đành bó tay. Vì chưa muốn làm kẻ thù của Mỹ trong lúc này, cho nên bề ngoài đã tỏ ra vồn vã hơn là khi Việt Nam còn nằm trong vòng tay của họ, nhằm chia xẻ những quyền lợi kinh tế cụ thể tức thì. Trước kia, sau chuyến đi Mỹ của Tướng Phạm Văn Trà, Bộ Trưởng Quốc Phòng, thì Việt Cộng đã sang Nam Hàn để thương thuyết về vấn đề quân dụng, quân khí. Nay ngay cuối chuyến đi Mỹ của Phan Văn Khải, Thủ Tướng Việt Cộng, để chính thức ký kết về vấn đề quốc phòng với Mỹ, thì Khải lại đã ghé Nhật Bản trong 6 tiếng, để gặp Thủ Tướng Nhật Koizumi, ngoài dự trù của chương trình công du. Nhật vốn là một đồng minh chiến lược chính của Mỹ tại Thái Bình Dương, một nước có tiềm lực quân sự, và hải quân bậc nhất Châu Á, đang là một nước viện trợ hàng đầu cho Việt Nam, để rồi sau đó Khải lên máy bay mở rượu sấm banh ăn mừng về sự thành công. Thành công gì vậy ? Phải chăng là quân đội Việt Nam sẽ được hiện đại hóa, để xứng đáng là một quân lực có tầm vóc trong "*Chiến Lược Toàn*

"Cầu" cùng với Mỹ và Nhật "Chống Khủng Bô" và "Ngăn Bành Trướng", miễn là Việt Nam phải thực sự "Dân Chủ Hóa" chế độ là đủ.

Đòn Thâm Độc Của Bắc Kinh?

Lý Thái Hùng
(VNN)

Ngày 3 tháng 5 vừa qua, trong một bài diễn văn đọc ở buổi lễ đón tiếp tại Marshall Island, ông Trần Thủy Biển, tổng thống Đài Loan đã nói rằng, ông sẵn sàng mở cuộc đối thoại với lãnh đạo Bắc Kinh để tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho eo biển Trung - Đài. Ông còn cho rằng việc Bắc Kinh trải thảm đỏ đón tiếp ông Liên Chiến, thủ lĩnh của Trung Hoa Quốc Dân Đảng không làm thay đổi mối quan hệ giữa Trung Quốc và Đài Loan hiện nay. Đây là phản ứng chính thức của lãnh đạo Đài Loan tỏ vẻ không hài lòng về chuyến viếng thăm Trung Quốc của ông Liên Chiến từ ngày 25 tháng 4 đến đầu tháng 5 vừa qua. Tại sao lại có sự kiện này xảy ra và tương lai Đài Loan sẽ ra sao?

Ông Liên Chiến là người kế nhiệm ông Lý Đăng Huy, cựu thủ lĩnh của Đài Loan và cũng là cựu thủ lĩnh của Trung Hoa Quốc Dân Đảng để chạy đua với ông Trần Thủy Biển, thủ lĩnh đảng Dân Tiến trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2000 và năm 2004. Ông Liên Chiến đều thất bại trong hai cuộc chạy đua này với số phiếu thua khá xa so với ông Trần Thủy Biển. Nhưng sự thất bại của ông Liên Chiến còn nói lên một điều tối quan trọng của Trung Hoa Quốc Dân Đảng về chủ trương 'thân thiện' với Bắc Kinh, đã bị dân chúng Đài Loan chống đối mãnh liệt. Cho nên chuyến viếng thăm Trung Quốc của ông Liên Chiến và phái đoàn đã tạo ra hai nguồn dư luận khác nhau trong nội tình Đài Loan. Một nhóm thì ủng hộ chuyến đi của ông Liên Chiến và cho đây là nỗ lực quan trọng để duy trì hòa bình đối với Bắc Kinh. Đa số còn lại thì chống chuyến đi Trung Quốc của ông Liên Chiến và cho là sẽ chỉ bị Bắc Kinh lợi dụng mà thôi,

Sự kiện Bắc Kinh trải thảm đỏ đón tiếp ông Liên Chiến, đặc biệt là ông Hồ Cẩm Đào, nhân vật số một của đảng Cộng sản Trung Quốc đón tiếp phái đoàn ông Liên Chiến ngay tại đại sảnh nhân dân và cuộc đón tiếp này được truyền hình trực tiếp ở cả Trung Quốc lẫn Đài Loan, là một biến cố đáng quan tâm. Ông Hồ Cẩm Đào đã mở đầu buổi tiếp đón bằng câu nói khá thân thiện đối với ông Liên Chiến, một người đứng bên hàng ngũ kẻ thù của Hoa Lục từ năm 1949 cho đến nay. Họ Hồ nói rằng *'mặc dù hai bên còn những bất đồng, nhưng khi nào hai bên còn coi trọng đến quyền lợi của dân tộc Trung Hoa, đến lợi ích chung của nhân dân hai bên eo biển, chúng ta sẽ có thể vượt qua bất đồng và tạo một tương lai sáng lạn'*. Xuyên qua câu nói này, người ta nghe đâu đó dư âm của thời Quốc - Cộng hợp tác chống Nhật vào những năm trong thập niên 40 của thế kỷ trước.

Bắc Kinh biết rõ ông Trần Thủy Biển đang lãnh đạo Đài Loan trên mặt hành chánh, trong khi ông Liên Chiến và những người thuộc phe Quốc Dân Đảng, mới là kẻ nắm thực quyền về kinh tế trong gần 5 thập niên ở Đài Loan, khi ông Tưởng Giới Thạch dẫn tàn quân chạy sang Đài Loan lánh nạn cộng sản vào năm 1949. Trong suốt thời gian nắm quyền ở Đài Loan, Quốc Dân Đảng luôn luôn theo đuổi chủ trương giải phóng Hoa Lục và tăng cường các quan hệ đối ngoại với Hoa Kỳ và Nhật Bản để nhờ hai nước này bảo hộ mỗi khi bị Trung Quốc hăm dọa. Nhưng từ khi Trung Quốc mở cửa kinh tế và chiêu dụ đầu tư ngoại quốc thì số người Hoa ở hải ngoại đã đầu tư và giao thiệp buôn bán với Bắc Kinh ngày một đông đảo. Số tiền mà người Hoa từ hải ngoại đầu tư vào Trung Quốc hiện nay đứng hàng đầu và đa số đến từ Đài Loan. Số tiền mang ra đầu tư này đa số cũng là từ các hệ phái tài phiệt trong Quốc Dân Đảng Đài Loan.

^^ Đặng Hoàng Hải ^^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai851c@yahoo.com

Ông Trần Thủy Biển trước đây cũng là một cựu thành viên của Quốc Dân Đảng, nhưng ông đã ly khai để cùng với một số người khác lập ra Đảng Dân Tiến với chủ trương người Đài Loan phải giành lấy độc lập cho Đài Loan và từ đó ông đã xúc tiến các vận động để các quốc gia công nhận Đài Loan là quốc gia độc lập. Đương nhiên Bắc Kinh không đồng ý chủ trương này và tìm mọi cách ngăn chặn. Một mặt Bắc Kinh đã đưa ra quan niệm: Một quốc gia hai chính thể để tạm chấp nhận sự tồn tại của Đài Loan như một tỉnh ngoại biên chưa có điều kiện thống nhất vào Hoa Lục và đòi hỏi quốc tế phải chấp nhận quan niệm này để không đặt bang giao chính thức với Đài Loan. Mặt khác, Bắc Kinh tìm mọi cách khống chế, đe dọa kể cả chiêu dụ Đài Loan không đi theo con đường 'độc lập'. Sự kiện Quốc hội Bắc Kinh vừa thông qua một Nghị quyết cho phép dùng vũ lực để trừng phạt Đài Loan nếu có âm mưu tranh thủ sự độc lập vào đầu năm 2005, đồng thời lại trải thảm đỏ đón ông Liên Chiến cho thấy là Bắc Kinh khá thủ đoạn trong cách chiêu dụ những kẻ có tiền tại Đài Loan.

Nghĩa là chuyến đi Trung Quốc của ông Liên Chiến hoàn toàn do sự sắp xếp bên trong của giới tài phiệt Đài Loan đang làm ăn buôn bán với Bắc Kinh. Nhóm tài phiệt này muốn Trung Hoa Quốc Dân Đảng, một cựu thù của đảng Cộng sản Trung Quốc, mở đường cho nhu cầu hợp tác kinh tế giữa hai eo biển và quan trọng hơn, giúp cho đảng Cộng sản Trung Quốc thoát xác nhanh hơn từ vỏ vô sản sang vỏ tư bản, để cả hai cùng tồn tại song song tại hai bờ eo biển. Nhóm tài phiệt này không muốn ông Trần Thủy Biển và đảng Dân Tiến thực hiện nỗ lực này, mặc dù ông Trần Thủy Biển sẵn sàng mở cuộc đối thoại hòa bình với Bắc Kinh. Nguyên do chỉ vì họ Trần đi quá gần với Hoa Kỳ và Nhật trong việc thực hiện chủ trương độc lập Đài Loan, gây một số trở ngại cho tiến trình thoát xác cộng sản của Bắc Kinh hiện nay. Hơn thế nữa, tuy ngoài miệng chống Đài Loan độc lập; nhưng trong lòng Bắc Kinh chỉ muốn giữ nguyên trạng để chỉ khai thác nguồn tiền từ Đài Loan cho các phát triển kinh tế và xã hội trong Hoa Lục. Ông Liên Chiến và Quốc Dân Đảng Đài Loan đã và đang làm tốt cho nỗ lực này của Bắc Kinh.

Nhưng mối quan hệ giữa đảng Cộng sản Trung Quốc và Trung Hoa Quốc Dân Đảng sẽ không dừng ở chuyến đi của ông Liên Chiến hoặc không chỉ thuần túy trên phương diện đầu tư về kinh tế mà sẽ phát triển theo một trong hai chiều hướng như sau:

Thứ nhất là có thể lịch sử sẽ tái diễn lại lần thứ hai về hợp tác Quốc - Cộng, nhưng lần này không phải để chống lại một đế quốc nào từ bên ngoài, mà là để giúp cả hai khai thác những nguồn lợi kinh tế tại Hoa Lục và ngăn chặn ông Trần Thủy Biển tiến hành nỗ lực vận động sự độc lập của Đài Loan. Đây là sự hợp tác lưỡng lợi cho hai đại thế lực về chính trị lẫn về kinh tế mà hai phe Quốc - Cộng đã gầy dựng trong 50 năm qua tại hai bên bờ eo biển. Trung Hoa Quốc Dân đảng sẽ giúp tiền và kỹ thuật cho đảng Cộng sản Trung Quốc thoát xác; ngược lại, Bắc Kinh sẽ chia một số quyền lợi kinh tế và có thể là chính trị cho các thế lực tài phiệt Đài Loan để sau đó đánh bại ông Trần Thủy Biển hầu chiếm lại vị trí cầm quyền từ đảng Dân Tiến.

Thứ hai là có thể tình hình chính trị tại Đài Loan trở nên sóng gió sau chuyến trở về của ông Liên Chiến. Sóng gió là vì chính trong nội tình của Đài Loan sẽ có hai khuynh hướng đối chọi về việc nên hay không nên bắt tay với Bắc Kinh. Trong sự đối chọi quan điểm này, chắc chắn là có sự can dự từ phía Bắc Kinh và từ phía Hoa Kỳ - Nhật Bản, lên các phe nhóm quyền lực ở Đài Loan. Bắc Kinh chỉ muốn làm sao cho nội tình Đài Loan rối bời và xáo trộn sau chuyến đi trở về của ông Liên Chiến. Có như vậy, Bắc Kinh không còn nhiều bận tâm theo dõi, ngăn cản Đài Loan mà chú trọng vào việc khai thác sự tham lam của giới tài phiệt Đài Loan cho các nhu cầu cải tổ kinh tế của mình ở Hoa Lục.

Cả hai viễn cảnh nói trên đều mang lại lợi ích ít nhiều cho Bắc Kinh, trong khi người Đài Loan sẽ hứng chịu những sóng gió sau chuyến đi của ông Liên Chiến trong những ngày tháng tới. Chính

^=^ **Đặng Hoàng Hải** ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai851c@yahoo.com

vì thế ta mới thấy Hồ Cẩm Đào và nhóm lãnh đạo Bắc Kinh đã đi nước cờ độc, khi trải thảm đỏ, chọn Liên Chiến thay vì chọn Trận Thủy Biển để tiếp rước linh đình tại Hoa Lục.

Chuyến kinh lý của (Thiên Tử Hồ Cẩm Đào) Và sự (Cống triều) của bọn nhu nhược cs

Tài Liệu /Biên Giới : Hiệp Ước Biên Giới Việt Trung Mới năm 2007 ! Mất thêm Đất , Biển?

BẢN LÊN TIẾNG CỦA ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ TOÀN LÃNH THỔ VỆ VỊNH CAM RANH.

Trong tuần lễ qua, có tin tức cho biết lãnh đạo Đảng Cộng Sản Trung Hoa (TC) Hồ Cẩm Đào sang Việt nam thăm Việt nam theo lời mời của Nông đức Mạnh, Tổng bí thư Đảng Sộng Sản Việt nam (VC). Trong chuyến viếng thăm này TC sẽ hứa trả lại quần đảo Hoàng Sa. Đổi lại, VC cho phép TC sử dụng căn cứ quân sự Cam Ranh.

Nếu tin trên đây là đúng, thì một lần nữa đây là một điều bất hạnh cho dân tộc Việt và cũng là một mối nguy cho Hoà Bình trong khu vực và thế giới do VC gây ra.

Thực vậy, vào năm 1956, TC đã dùng vũ lực chiếm phần phía Đông là Khu Tuyên Đức của Quần Đảo Hoàng Sa của Việt nam vào đúng lúc quân đội Pháp rút khỏi Việt nam. Rồi vào tháng 1-1974, TC mang hải quân đánh chiếm phần còn lại về phía Tây của Quần Đảo này là Khu Nguyệt Thiềm, vào thời điểm mà quân Đội Mỹ rút khỏi Việt nam. Hải quân của Việt nam Cộng Hoà với phương tiện rất hạn chế đã anh dũng chống trả mãnh liệt cuộc xâm lăng này của TC, nhưng không thành công.

Cho đến nay, TC đã xây dựng trung tâm du lịch và thường xuyên đưa du khách đến thăm, xây hồ chứa nước ngọt, phi trường cho phi cơ cánh liền lên xuống trên một số đảo lớn, ngoài ra có một căn cứ quân sự cho khoảng 2,000 ngàn quân trấn đóng trên Quần Đảo này. Hoàng Sa đã trở thành một căn cứ tiền phong cho Hải Quân Trung Cộng để yểm trợ và tiếp vận cho chiến trường trên mặt biển về phía Nam.

Tin tức không nói gì đến 8 đảo của quần đảo Trường Sa của Việt nam mà TC đã đưa hải quân xuống cướp từ năm 1988. Trung cộng đã cho đặt một Mốc Chủ Quyền trên đảo Đa Lạc.

Khi TC đánh chiếm Hoàng Sa vào năm 1956 Hồ chí Minh giữ một thái độ hoàn toàn im lặng, và được coi là đồng lõa cho việc xâm chiếm lãnh hải đó của Việt nam. Và đến biển cổ vào năm 1974, VC cũng vẫn giữ cùng một thái độ đó. Người ta không ngạc nhiên về sự đồng lõa này vì vào năm 1958, Phạm văn Đồng đã gửi một công hàm cho Chu ân Lai xác nhận Biển Đông của Việt nam là lãnh hải của TC.

Allrights reseved by Rosea

HD300306007

[http:// danghoanghai.999.org](http://danghoanghai.999.org)

^=^ **Đặng Hoàng Hải** ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai85lc@yahoo.com

Mặt khác, qua một Hiệp ước mà Quốc Hội VC phê chuẩn vào năm 2000, VC đã dâng một phần trên đất liền thuộc vùng biên giới Hoa Việt cho Trung cộng. Và vào năm 2003, VC đã phê chuẩn một hiệp ước để phân định Ranh Giới Vùng Vịnh Bắc Việt.

Trong hiệp ước này, VC đã chính thức dâng 11,000 cây số vuông thuộc vùng Vịnh Bắc Việt. Chưa hết, cùng lúc với Hiệp Ước phân định vùng vịnh này, lãnh đạo VC còn ký một Hiệp ước khác dành quyền cho TC khai thác tài nguyên sâu vào trong phần lãnh hải của Việt nam trong vòng 12 năm tại một vùng có diện tích là 35,000 cây số vuông ở Nam vĩ tuyến 20, và một vùng nhỏ hơn, mà Hiệp Ước gọi là Vùng Quá Độ, trong vòng 4 năm ở Bắc Đảo Bạch Long Vĩ. Đó là Hiệp Ước Đánh Cá chung. Hậu quả trước mắt là vào tháng 1-2005 vừa qua, tàu tuần cảnh của Trung Cộng đã bắn chết 8 ngư dân Việt quê ở Thanh Hóa và bắt cầm tù một số ngư dân sống sót, đồng thời tịch thu tài sản của họ trong một biển cố mà TC gọi là xâm phạm lãnh hải TC, dù họ hành nghề trong phần đất của VN theo Hiệp Ước mới. Trước sự kiện hung hãn này của TC, VC không dám có một hành động nào để bảo vệ công dân của mình. Căn cứ theo qui định của Hiệp ước này, và cũng căn cứ theo báo cáo của ngư dân Việt ở địa phương, thì họ chỉ còn có quyền hành nghề tự do và hợp pháp trong vòng khoảng 44 hải lý, tính từ đất liền.

Một nhượng bộ khác nữa là cách đây ít tháng VC đã ký khế ước với Cơ Quan Dầu Ngoài khơi Quốc Gia của Trung cộng để cùng nhau tìm dò dầu khí trong vòng 3 năm trong vùng quần đảo Trường Sa. Đây là một hình thức chuyển nhượng êm thấm, từng bước một, quyền sở hữu chủ Biển Đông của dân tộc Việt nam cho kẻ thù truyền kiếp của họ.

Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ long trọng tuyên bố:

1. Dù đây chỉ là một bản tin về việc Đảng CSVN nhượng Hải Cảng Cam Ranh cho Trung Cộng, Ủy Ban không loại trừ sự việc này có thể xảy ra. Trong quá khứ, vào tháng 2, năm 2002, khi Giang Trạch Dân sang thăm Việt nam theo lời mời của chủ tịch nước Trần đức Lương, cũng đã có một tin nói rằng Dân sang để buộc VC phê chuẩn các Hiệp Ước phân chia vùng Vịnh Bắc Việt và Hiệp Ước Đánh Cá chung mà Trần đức Lương đã ký Hiệp Ước sơ bộ từ tháng 12 năm 2000 ở Bắc Kinh. Dân còn biểu lộ quyền uy của mình bằng cách đến tận Hội An tắm biển. VC ngần ngại phê chuẩn các Hiệp Ước này vì sợ các phản ứng bất lợi về việc nhượng lãnh hải cho TC, trong khi Hiệp Ước dâng một phần đất dọc Biên Giới Việt Hoa được phê chuẩn trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký. VC có nhiều lý do cho việc trì hoãn này. Lý do quan trọng nhất là không thể che dấu hành vi chuyển nhượng tài sản này của dân tộc ở ngoài khơi như trường hợp trên vùng biên giới. Và năm 2003, Quốc Hội đã phải nhắm mắt phê chuẩn các Hiệp Ước ấy.

2. Về việc trao đổi Cam Ranh lấy lại Hoàng Sa, trong tình trạng này, đây chỉ là mưu lược, để làm êm dịu hay đánh lạc hướng các chống đối. Tình trạng

Allrights reseved by Rosea

HD300306007

[http:// danghoanghai.999.org](http://danghoanghai.999.org)

^=^ **Đặng Hoàng Hải** ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai85lc@yahoo.com

Hoàng Sa và Trường Sa đã được trình bày như ở trên với chủ trương của VC từ thời Hồ chí Minh nhìn nhận Biển Đông là của Trung cộng và các hành vi cụ thể của VC từ khoảng năm 1999 trở lại đây và đặc biệt là dưới chế độ cai trị của Việt cộng sẽ không có gì có thể làm đảo ngược được.

3. Vai trò của Cam Ranh đối với Việt nam và hòa bình, ổn cố trong vùng và trên thế giới. Một khi hải cảng này lọt vào tay Trung Cộng, thì quân đội Trung cộng sẽ có một căn cứ chính thức trên đất liền, nằm sâu xuống phía Nam để chỉ huy và kiểm soát dân Việt cho tới mũi Cà Mau về phương diện chính trị, quân sự và kinh tế...

Ngoài ra, đây là căn cứ chỉ huy và tiếp liệu giúp cho Hải quân Trung cộng thực hiện chủ nghĩa bá quyền trong toàn vùng Đông Nam Á như Trung cộng đã vẽ trên bản đồ của chúng. Hơn thế nữa, từ hải cảng Cam Ranh, Trung cộng có thể hành quân đến Ấn Độ Dương khi mà chúng thành lập xong Hạm Đội Biển Xanh với Hàng Không Mẫu Hạm là phương tiện bành trướng, cùng với các căn cứ trên đất liền trong toàn khu vực yểm trợ kế hoạch ấy.

4. Lên án Lãnh Đạo Đảng Cộng Sản Việt nam và đòi hỏi Đảng này ngưng ngay âm mưu, nếu có, chỉ vì quyền lợi riêng của Đảng này mà cam tâm chấp nhận tiếp tục làm thừa sai nguy hiểm cho TC a - trong âm mưu đồng hóa dân Việt thành dân Trung Hoa, và biến Việt nam trở thành một tỉnh của Trung Hoa, b - tiếp tay cho TC gây bất ổn toàn vùng và một phần của thế giới. Dân tộc Việt nam sẽ không tha thứ cho những kẻ phản quốc ấy.

Làm tại California ngày 15 tháng 10 năm 2005

Đại Diện: GS Nguyễn văn Canh

^=^ Đặng Hoàng Hải ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai85lc@yahoo.com



^=^ Đặng Hoàng Hải ^=^

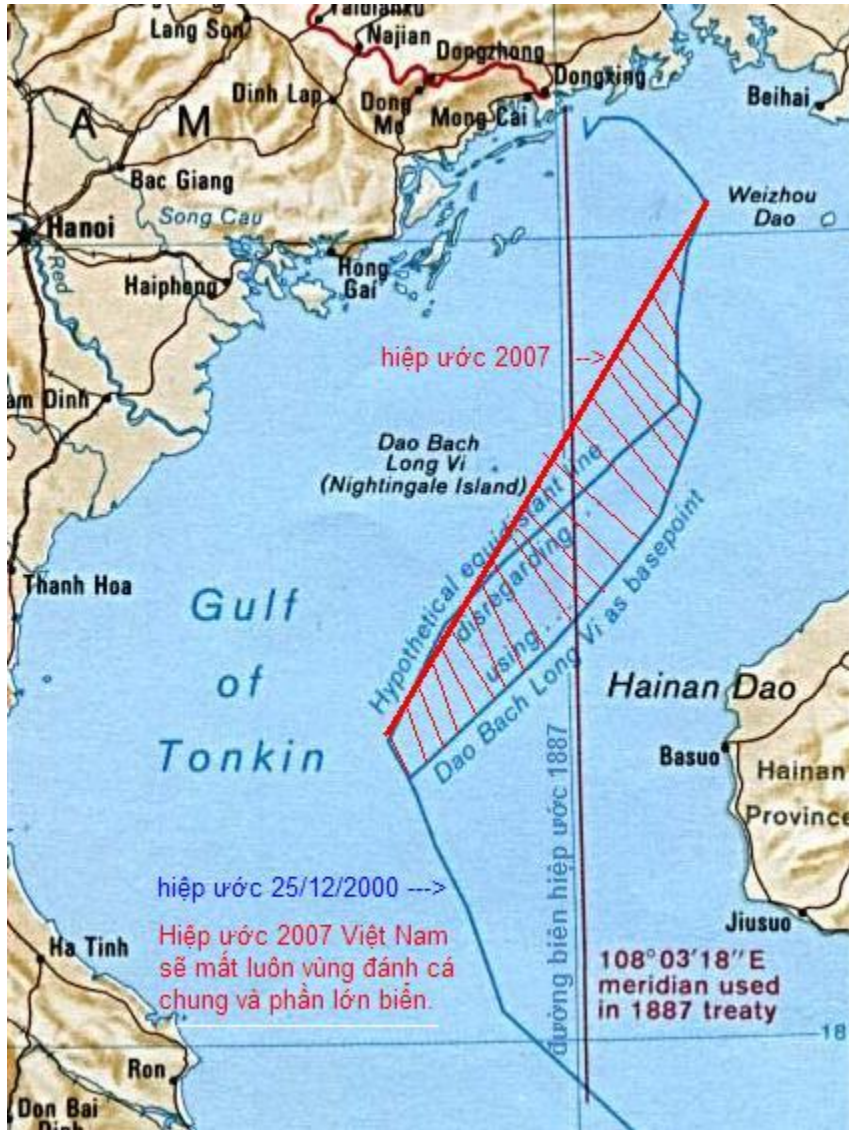
hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai851c@yahoo.com

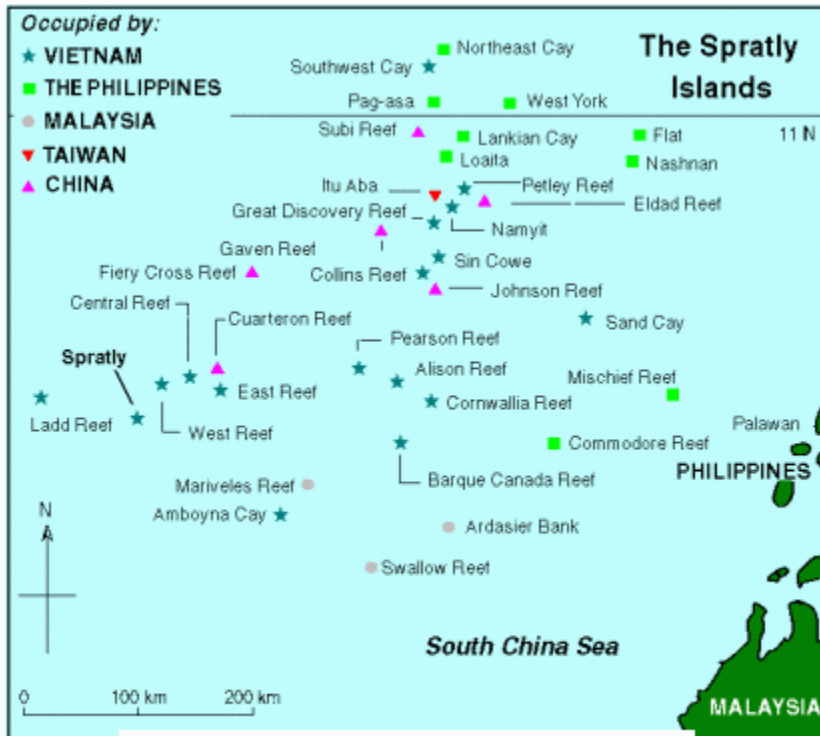
]



^=^ Đặng Hoàng Hải ^=^

hoanghai.dang@gmail.com – hoanghai851c@yahoo.com





Hình 14: [FAS-MAN] Các quốc gia chiếm đóng Trường Sa